

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 18- 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vón, bà Vì Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Trọng Thử – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 29/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST- QĐ ngày 21/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A Ch** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại huyện Tủa Chùa C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Gà S (đã chết) và bà Vừ Thị M – SN: 1934; có vợ là Vừ Thị L - SN: 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử; tạm giữ: không; tạm giam: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Nguyên đơn dân sự:*** Người đại diện cho UBND xã P: ông Sùng A Th – Phó Chủ tịch UBND xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên/Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ anh Ly A X (tên gọi khác: Ly A S) - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: S, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/ Vắng mặt

+ anh Cừ A V – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/Vắng mặt

+ anh Sùng A S – Sinh năm 2002/Vắng mặt

+ ông Sùng A P (tên gọi khác: Sùng Nủ P) – Sinh năm: 1968/Vắng mặt

+ ông Sùng A L - Sinh năm: 1971/Vắng mặt

Cùng trú tại: thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch: ông Giàng A D – SN: 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2021 Hạt kiểm lâm huyện Tủa Chùa nhận được tín báo của ông Vừ A L là trưởng thôn L, xã P, huyện C về việc tại khoảnh 1 tiểu khu 548, 549 thuộc rừng phòng hộ của thôn L phát hiện nhiều cây gỗ bị cắt hạ. Kết quả điều tra đã xác định được vào tháng 10/2020 bị cáo Ly A Ch có nhờ em trai họ là Ly A X mang theo máy cưa tay cùng bị cáo vào rừng phòng hộ thuộc thôn L, xã P để cắt hạ cây, quá trình cắt hạ bị cáo là người chỉ từng cây tươi đã lựa chọn để X dùng máy cưa cắt hạ được 15 cây gỗ các loại.

Ngày 13/11/2020 bị cáo thuê nhóm thợ gồm: Sùng A P, Sùng A L, Cừ A V, Sùng A S xẻ số cây đã cắt hạ với giá 40.000 đồng/1 thanh xà. Đến ngày 14/11/2020 nhóm thợ đã xẻ được 39 thanh xà, cùng ngày khi nhóm thợ xẻ xong bị cáo vào rừng kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 36 thanh xà nhưng không xác định được đối tượng lấy trộm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Hạt kiểm lâm huyện và UBND xã P tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định chủng loại, khối lượng, nhóm gỗ, loại rừng, vị trí khai thác lâm sản của bị cáo, đã xác định được bị cáo là người chỉ cây để Ly A X dùng máy cưa xăng tay cắt hạ: gỗ Chắp 08 lóng, khối lượng $2,264\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm IV; gỗ Trường Kện 07 lóng, khối lượng $2,786\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm V; gỗ Cóc rừng 01 lóng, khối lượng $0,401\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm VIII; gỗ Nhãn rừng 01 lóng, khối lượng $1,065\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm VI; gỗ Chặc Khé 05 lóng, khối lượng $0,733\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm V; gỗ Bò hòn 01 lóng, khối lượng $1,527\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm VIII; gỗ Bằng lăng ổi 01 lóng, khối lượng $0,1\text{m}^3$ thuộc gỗ nhóm IV. Thu giữ tại vị trí khoảnh 1 tiểu khu 548, 549 gồm 15 cây gỗ các loại (được đo thành 24 lóng, khúc) có khối lượng $8,876\text{m}^3$ gỗ tròn. Kết quả xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã Lao Xả Phình, xác định khu vực bị cáo khai thác gỗ thuộc khoảnh 1 tiểu khu 548, 549 thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do cộng đồng thôn L, xã P, huyện C quản lý, bảo vệ.

Ngoài ra tại khoảnh 1 tiểu khu 548,549 thu giữ được của Thào A C - sinh năm 1996, trú tại thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên khai thác rừng phòng hộ trái phép đối với 89 thanh gỗ xẻ nhóm thông thường từ nhóm IV đến nhóm VI quy đổi thành gỗ tròn có khối lượng $6,614\text{ m}^3$ gỗ, ngày 22/12/2021 UBND tỉnh Điện Biên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thào A C số tiền 85.000.000đ; Còn 39 cây gỗ tròn, khối lượng $37,667\text{ m}^3$ gỗ thuộc nhóm II đến nhóm VIII không xác định được đối tượng khai thác.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, việc khai thác trái phép cây rừng do bị cáo thực hiện, mục đích bị cáo khai thác gỗ trái phép là để làm nhà.

Vật chứng thu giữ gồm: 15 cây gỗ các loại (được đo thành 24 lóng, khúc); 01 chiếc máy cưa màu đỏ - cam nhãn hiệu Master 365; 01 chiếc máy cưa màu đỏ - cam nhãn hiệu Husqvarna 365; 01 máy cưa màu xanh – đen nhãn hiệu Makita Des 6401.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL – HĐĐGTS ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 24 lóng, khúc giá thị trường tại thời điểm tháng 01/2021 là 5.681.000đồng (*năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Đại diện Nguyên đơn dân sự, Ủy ban nhân dân xã P đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước thiệt hại về gỗ rừng do bị cáo đã gây ra theo kết luận định giá tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ly A X, Cù A V, Sùng A S, Sùng A P, Sùng A L tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 41/CT-VKSHTC ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa đã truy tố bị cáo Ly A Ch về tội “ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS, xử phạt bị cáo bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589 của BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước số tiền 5.681.000đồng; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số lượng gỗ thu giữ; trả lại lại 03 máy cưa cho Ly A X, Sùng A P, Sùng A L; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 277 của BLTTHS. Tại phiên tòa mở ngày 21/01/2022 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo Điều 46, khoản 4 Điều 288 của BLTTHS.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ly A X, Cù A V, Sùng A S, Sùng A L, Sùng A P, xét thấy những người được Tòa án triệu tập đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Có đủ cơ sở xác định vào tháng 10/2020 bị cáo Ly A Ch vì muốn có gỗ để làm nhà, mặc dù không được cấp có thẩm quyền cho phép, bị cáo đã nhờ Ly A X

mang máy cưa xăng cầm tay vào rừng phòng hộ thuộc thôn L, xã P cắt hạ 15 cây gỗ các loại có khối lượng 8,876m³ gỗ, lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản kiểm tra xác minh của Hạt kiểm lâm, biên bản tạm giữ, thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định chủng loại, khối lượng, nhóm gỗ, loại rừng, kết luận định giá tài sản. Theo kết quả xác minh, điều tra của Hạt kiểm lâm huyện tại vị trí bị cáo khai thác trái phép cây rừng, đối chiếu với bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng của UBND huyện C thì khu vực bị cáo khai thác rừng thuộc khoảnh 1 tiêu khu 548,549 rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do cộng đồng thôn L, xã P quản lý, bảo vệ; Kết quả xác định nhóm gỗ của Hạt kiểm lâm huyện C đã xác định 15 cây gỗ các loại bị cắt hạ gỗ thuộc nhóm gỗ thông thường kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp về ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước. Khối lượng cây gỗ bị cáo khai thác trái phép đã vượt quá mức quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị định 35/2019/NĐ – CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Do đó, hành vi khai thác trái phép rừng phòng hộ của bị cáo Ly A Ch đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự, vì vậy Cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản mà trực tiếp là hành vi khai thác trái phép cây rừng phòng hộ. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Mục đích bị cáo khai thác gỗ là để làm nhà; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên HĐXX thấy việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 4

Điều 232 của BLHS và miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự:

Cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 5.681.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Thào A C đã khai thác trái phép 89 thanh gỗ xẻ có khối lượng 6,614 m³ tại khoảnh 1 tiểu khu 548,549 do khối lượng gỗ khai thác trái phép không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, nên UBND tỉnh Điện Biên quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Đối với 36 thanh gỗ xẻ bị cáo khai bị mất trộm, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được đối tượng trộm cắp, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với 39 cây gỗ tròn các loại, khối lượng 37,667 m³ gỗ thuộc nhóm II đến nhóm VIII do không xác định được đối tượng khai thác, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý chuyển cho Hạt kiểm lâm huyện xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cừ A V, Ly A X, Sùng A S, Sùng A P, Sùng A L là những người được bị cáo nhờ cắt hạ cây và thuê xe gỗ do không biết việc bị cáo khai thác trái phép cây rừng, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

Qua nội dung sự việc Hội đồng xét xử cũng kiến nghị UBND xã P, huyện C trong việc xác nhận, hướng dẫn công dân về thực hiện thủ tục hành chính giấy đề nghị cấp phép tận dụng gỗ làm nhà tại chỗ đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng 15 cây gỗ là vật chứng thu giữ của bị cáo là tài sản của nhà nước bị cáo đã khai thác trái phép cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Đối với 01 máy cưa màu đỏ - cam, nhãn hiệu Master 365; 01 máy cưa màu đỏ - cam nhãn hiệu Huqsvarna 365; 01 máy cưa màu xanh – đen, nhãn hiệu Makita Des 6401 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly A Ch phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly A Ch 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao cho UBND xã P và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584,585,589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 5.681.000đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 máy cưa màu xanh – đen, nhãn hiệu Makita Des 6401 cho anh Ly A X.

- Trả lại 01 máy cưa màu đỏ - cam nhãn hiệu Master 365 cho ông Sùng A L.

- Trả lại 01 máy cưa màu đỏ - cam nhãn hiệu Husqvarna 365 cho ông Sùng A P.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 15 cây gỗ được đo thành 24 lóng, khúc có khối lượng 8,876m³.

Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan